

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 11-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương;

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 370/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh B, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Ấp PQ, xã YL, huyện GC, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị V; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản; bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1966; địa chỉ: X, khu phố Y, phường AP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Y, xã QS, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1967. Vắng mặt;
2. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1979. Vắng mặt;
3. Ông Dương Thanh H3, sinh năm 1993. Vắng mặt;
4. Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Thanh B đã nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản của người đi đường chiếm đoạt bán lấy tiền. Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2022, Trần Thanh B điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Smash màu đỏ, biển kiểm soát 71S1 - 7402 lưu thông đến khu vực khu dân cư Việt Sing thuộc khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An đến trước nhà số Ô65, đường D32, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An thì phát hiện bà Trịnh Thị H1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 60H1 - 240.68 lưu thông trên đường đi cùng chiều phía trước và có đeo sợi dây chuyền màu vàng 18kr trên cổ. B điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bên phải xe bà H1, dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền của bà H1 đang đeo trên cổ và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Bị giật dây chuyền, bà H1 điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo và hô “Cướp, cướp”, cùng lúc đó người dân đi đường và lực lượng Công an phường An Phú đang đi tuần tra trên đường phát hiện tiến hành truy đuổi và bắt được Trần Thanh B cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tạm giữ tang vật gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18Kcr có trọng lượng 02 chỉ 02 phân 01 ly;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, biển kiểm soát 71S1 – 7402.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 dây chuyền vàng 18Kcr có trọng lượng 02 chỉ 02 phân 01 ly có giá trị là 6.784.700 đồng (Sáu triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTA ngày 04/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thanh B mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển kiểm soát 71S1 – 7402 của bị cáo.

Bị cáo Trần Thanh B thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã nêu. Về nguyên nhân dẫn tới sự việc phạm tội, bị cáo khai do thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền. Tại phần nói lời sau cùng Bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi và hậu quả: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thông nhất thừa nhận vào khoảng 18 giờ ngày 02/11/2022 đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71S1-7402 để thực hiện hành vi giật, chiếm đoạt chiếc dây chuyền bằng vàng 18K trị giá 6.784.700 đồng của bà Trịnh Thị H1 khi bà H1 đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường. Sau khi chiếm đoạt, bị cáo điều khiển xe để tẩu thoát thì bị bà H1, người dân và công an phường An Phú bắt quả tang.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được việc làm đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô để giật tài sản khi bị hại đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật và đã từng bị xét xử về tội này nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo là rất nguy hiểm, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và người dân lưu thông trên đường; hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Năm 2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, không lấy đó làm bài học cho bản thân để sống tuân thủ pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và răn đe các đối tượng khác nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 02 chỉ 02 phân 01 ly có giá trị là 6.784.700 đồng đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash, biển kiểm soát 71S1 – 7402 đang bị tạm giữ, bị cáo khai mua xe mô tô trên của người thanh niên không rõ họ tên lai lịch, không làm hợp đồng mua bán xe. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Phạm Thị M đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà Loan trình bày đã bán xe mô tô trên cho người khác không rõ nhân thân lai lịch và không có làm giấy tờ mua bán xe. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 46; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki, số loại SMASH FD110XCD, mang biển kiểm soát 71S1 – 7402, có số

khung RLSBE49L050200671, số máy E432-VN200671 (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THA Tp Thuận An;
- Công an Tp Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân